

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 28-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:
Ông **Nguyễn Thuyên** -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn K - sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H1, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H3; Vợ: Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 26/4/2012, bị Tòa án nhân dân TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2013.

+ Ngày 08/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Xuân T - sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H1, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T2 và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị M; con: có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Ứng Hòa từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng Lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị L1** – sinh năm 1965 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H1, huyện U, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị **Dương Thị H2** – sinh năm 1983 (có mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị H3** – sinh năm 1957 (có mặt)

Đều có HKTT: Thôn H, xã H1, huyện U, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn K biết nhà bà Nguyễn Thị L1 ở cùng thôn không có ai trông coi, trong nhà có nhiều tài sản có giá trị nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. K lấy 01 thanh sắt phi 27 dài khoảng 60 cm và 01 bao tải dứa màu hồng, rồi đi bộ từ nhà đến nhà bà L1. K trèo tường vào trong sân, thấy cửa nách bên phải theo hướng đi của K không khóa, K đi đến đẩy cửa và đi vào trong quan sát thấy cửa buồng khóa, K dùng thanh sắt cạy làm tung chốt cửa rồi đi vào trong phát hiện thấy 01 tủ quần áo có 04 ngăn; 02 ngăn trên khóa, 02 ngăn dưới là ngăn kéo. K mở ngăn kéo ra kiểm tra không có tài sản gì, K dùng thanh sắt cạy cả 02 cánh cửa bên trên và tìm thấy 05 sổ tiết kiệm. K cầm 05 quyển sổ tiết kiệm cho vào trong túi đi ra ngoài thấy bộ đỉnh đồng trên bàn thờ và 02 chân cây nến thờ, K lấy cho vào bao tải và đi đến khu nhà tắm tháo bộ vòi hoa sen cây (02 vòi xả nước) cho vào bao tải, rồi sang nhà vệ sinh tháo chiếc máy bơm nước nhãn hiệu SHINING trên giá sắt cho vào bao tải rồi đi ra ngoài đóng cửa lại như cũ. K lấy sợi dây ống nhựa bơm nước buộc vào tải rồi bê tải qua tường rào thả ra đường và trèo tường ra ngoài bê về nhà; K bỏ ra kiểm tra thấy 05 quyển sổ tiết kiệm, không dùng được nên K xé vứt dưới chiếc đệm, bộ vòi hoa sen cây (02 vòi xả nước) và chiếc máy bơm SHINING K bỏ ra để ở nhà sử dụng; Sau đó tháo rời chân nến ra và cất 02 cốc nến ở nhà, phần còn lại của chân nến cho vào bao tải cùng bộ đỉnh đồng và lấy chiếc máy bơm Panasonic của nhà K cho vào bao tải, rồi lấy xe đạp chở đến quán cháo vịt của Nguyễn Xuân T. Khi gặp T K nói “*T ơi, mày xem đồ này có mua được không thì mua cho anh*”, T nói: “*Cái gì đấy*”, K bê tải đồ xuống mang vào quán và nói: “*Có cái đỉnh đồng, chân nến và máy bơm*”, T nói: “*Đồ này lấy trộm à*”, K nói: “*Ừ, anh mới lấy trộm được*”, T kiểm tra và nói: “*Đồ thờ thế này ai mua mà bán, cái máy bơm dùng được không*”, K nói: “*Máy bơm dùng được*”, T mua chiếc máy bơm Panasonic và trả K 200.000 đồng, K đồng ý bán và nhận tiền; Còn bộ đỉnh đồng và chân cây nến K để trong bao tải bê để vào trong quán của T gửi ở đó nếu có ai mua thì T bán hộ. Sáng 31/7/2018, T chở về nhà ở H, H1 cất giữ. Đến trưa cùng ngày, biết không thể che giấu được Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân T đến Công an xin đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đỉnh đồng; 02 chân nến bằng đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SHINING; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic; 01 bộ vòi hoa

sen cây (02 vòi xả nước); 01 thanh kim loại dài 58cm; 01 bao tải dừa màu hồng; 05 bìu số tiết kiệm đã bị xé nát.

Ngày 01/8/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa yêu cầu định giá tài sản số 74 đối với các tài sản đã thu giữ trên. Kết quả tại bản kết luận định giá tài sản số 66 ngày 02/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: *01 đỉnh đồng và 02 chân nến bằng đồng, trị giá: 5.000.000đ; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SHINING đã qua sử dụng có giá: 500.000đ; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng có giá: 300.000đ; 01 vòi sen 02 vòi xả nước đã qua sử dụng có giá tiền: 1.000.000đ; 05 bìu số tiết kiệm có giá: Không đồng.* Tổng giá trị các tài sản là: 6.800.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS và truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo K từ 36 đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ và miễn khấu trừ thu nhập.

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 58cm (bằng sắt) và 01 bao tải dừa màu hồng.

+ Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; lời khai của bị cáo này là bằng chứng

cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với lời trình bày của bị hại; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 30/7/2018, Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 đỉnh đồng, 02 chân cây nền bằng đồng, 05 bìa sổ tiết kiệm, 01 bộ vòi hoa sen (02 vòi xả nước), 01 máy bơm nước nhãn hiệu SHINING của bà Nguyễn Thị Lý, ở cùng thôn. Sau đó đem về nhà giữ lại 01 máy bơm nước, 01 bộ vòi hoa sen và tháo chân nền ra giữ lại 02 cốc nền; phần còn lại của chân nền và đỉnh thờ K cho vào bao tải sau đó lấy máy bơm nước Panasonic của nhà đem đến quán của Nguyễn Xuân T bán cho T 01 máy bơm nước Panosonic giá 200.000đồng và gửi T 01 đỉnh đồng vào 02 chân nền bằng đồng. T biết bộ đỉnh đồng và chân nền là do K trộm cắp mà có nhưng vẫn giữ hộ. Tổng trị giá tài sản K lấy trộm của bà Nguyễn Thị Lý là 6.500.000đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn K đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo K thì thấy: Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội; lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g, khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại là những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T là người cho K gửi tài sản trộm cắp, mặc dù T biết rõ những tài sản mà K gửi là do K trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp tài sản nên cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại là những T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ; nhân thân chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa

tội phạm nói chung và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/8/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử lý vật chứng số 66 bằng hình thức trả lại bà Nguyễn Thị Lý: 01 đỉnh đồng; 02 chân nến bằng đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SHINING; 01 bộ vòi hoa sen cây (02 vòi xả nước); 05 bìa sổ tiết kiệm. Bà L1 đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có đề nghị gì về dân sự nữa nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc máy bơm Panasonic K đã bán cho T, xác định đây là tài sản của gia đình K. Do vậy, ngày 29/8/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử lý vật chứng số 73 bằng hình thức trả lại K, đại diện gia đình bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của K đã nhận lại chiếc máy bơm trên và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 02 bìa sổ tiết kiệm đứng tên chị Nguyễn Thị H3 chị không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền T trả K khi mua máy bơm của K, T cho K và không yêu cầu K phải bồi thường gì, nên không xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại dài 58cm bằng sắt; 01 bao tải dừa màu hồng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn Văn K);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS (đối với bị cáo Nguyễn XuânT);

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Xử phạt:

Nguyễn Văn K **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

Nguyễn Xuân T **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018 là 09 ngày bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại dài 58cm (bằng sắt) và 01 bao tải dừa màu hồng. *(T trưng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 19/9/2018)*

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hằng